

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phấn và bà Trần Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim P** – sinh năm: 1995. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Phạm Xuân T** – sinh năm: 1993. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường N, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ tạm trú: Thôn GT, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ph trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân Tr tự nguyện tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, vợ có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2019 tại UBND xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn cãi nhau do anh Tr không chăm lo cho cuộc sống gia đình để mình chị lo hết. Anh Trầm cũng không quan tâm vợ con, vào tháng 5/2021 sau khi vợ chồng xảy ra cãi nhau anh Tr đã tự ký đơn ly hôn sau đó bỏ nhà đi cho đến nay. Thời gian đầu anh có chu cấp nuôi con vài tháng rồi thôi, anh cũng không thăm nom vợ con dù chị mới sinh cháu thứ hai không đi làm được. Thời gian vợ chồng ly thân đến nay là hơn 01 năm nhưng tình cảm không hàn gắn được, chị đã 02 lần làm đơn ly hôn lại

rút nhưng anh Tr không thay đổi. Hiện nay tình cảm của chị với chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân Tr để yên tâm làm lo cho các con.

Các con chung tên Phạm Kim Y – sinh ngày: 02/11/2014 và Phạm Xuân Q – sinh ngày 08/11/2020. Chị yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay kinh tế gia đình và chăm lo cho các con do chị lo hết, từ khi anh Tr bỏ đi đến nay không có trách nhiệm với vợ con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Xuân Tr trình bày: Anh đồng ý trình bày về việc vợ chồng tự nguyện kết hôn và có con chung như ý kiến của chị Phụng. Vợ chồng chung sống thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn với nhau do không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay anh bỏ nhà đi để lo kiếm tiền nhưng do công việc không ổn định và dịch Covid – 19 nên không có tiền để về với vợ con, vợ anh cũng chặn liên lạc nên vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Dù tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nhưng do còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn, mong chị Ph cho cơ hội để anh sửa sai. Nếu chị Phụng nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý để các con chung chị Phụng nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, nếu thấy cần thiết anh sẽ tự cho con vì hiện nay anh làm công việc bốc xếp thu nhập chỉ đủ lo cho bản thân. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Phạm Xuân Tr không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật. Do bị đơn có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Ph và anh Phạm Xuân Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ tháng 5 năm 2021 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phụng và giao con chung cho chị Ph nuôi, anh Trầm không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ph không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân Tr, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Xuân Tr. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Do bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim Ph và anh Phạm Xuân Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 14/5/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Tr và chị Ph đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau về mọi mặt, anh Tr không chăm lo cho vợ con khi còn chung sống nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Thời gian sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 và đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau nên chị Ph giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Anh Phạm Xuân Tr cho rằng còn tình cảm với vợ và không đồng ý ly hôn nhưng không có tác động hòa giải với vợ, không về thăm vợ con; phía chị Ph xác định không còn tình cảm với chồng, đã cho thời gian khi chung sống cũng như khi sống xa nhau mà anh Tr không thay đổi được nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh Tr – chị Ph cư trú (BQL thôn Gò Thao) thể hiện vợ chồng chị Ph – anh Tr không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2021 đến nay, các con chung do chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển đầy đủ (BL 28).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph được ly hôn với anh Tr.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng chị Ph – anh Tr có 02 con chung là các cháu Phạm Kim Y – sinh ngày: 02/11/2014 và Phạm Xuân Qu – sinh ngày 08/11/2020. Cháu Y có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Q còn nhỏ, thực tế từ khi vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2021 đến nay các cháu sống với mẹ và được chăm sóc đầy đủ mọi mặt do chị Ph đi làm và có thu nhập. Các đương sự đều thống nhất nếu Tòa án cho chị Ph ly hôn với anh Tr thì giao các con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao

các con chung cho chị Phụng có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Anh Trầm không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ph không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ph đối với bị đơn anh Phạm Xuân Tr

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ph được ly hôn với anh Phạm Xuân Tr.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Ph có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Phạm Kim Y – sinh ngày: 02/11/2014 và Phạm Xuân Q – sinh ngày 08/11/2020. Anh Phạm Xuân Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0006886 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Chị Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế